

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
CỦA HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 1739/QĐ-BNV
ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Trải qua các giai đoạn cách mạng, Hội Sinh viên Việt Nam đã tập hợp đông đảo sinh viên, phát huy truyền thống yêu nước, tự hào dân tộc, cùng các tổ chức thanh niên khác có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, Hội Sinh viên tiếp tục phát huy truyền thống trí tuệ, sức trẻ và tinh thần tình nguyện của sinh viên Việt Nam vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc và sự tiến bộ của tuổi trẻ.

Chương I
TÊN GỌI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Tên gọi, ngày truyền thống, biểu trưng và bài ca chính thức của Hội.

1. Tên Tiếng Việt: HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM.
2. Tên Tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL UNION OF STUDENTS.
3. Ngày truyền thống của Hội: Ngày 9 tháng 1.
4. Biểu trưng của Hội: Biểu tượng hình tròn, nền xanh da trời (xanh cyan 100%), biểu tượng hình ngọn lửa và ngôi sao dưới có dòng chữ Hội Sinh viên Việt Nam.
5. Bài ca chính thức của Hội: Bài ca sinh viên của nhạc sĩ Trần Hoàng Tiến.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội.

Hội Sinh viên Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của sinh viên Việt Nam, đoàn kết, tập hợp rộng rãi mọi sinh viên Việt Nam cùng phấn đấu học tập, rèn luyện vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh; góp phần xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, giàu mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của sinh viên; đoàn kết và hợp tác bình đẳng với các tổ chức sinh viên, thanh niên tiến bộ và nhân dân các nước trên thế giới vì mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở chính của Hội.

1. Hội Sinh viên Việt Nam tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động. Nội dung cơ bản của nguyên tắc là:
 - a) Tất cả sinh viên tham gia vào tổ chức và hoạt động của Hội trên cơ sở tự nguyện.
 - b) Dân chủ thảo luận, hiệp thương biểu quyết bằng hình thức giơ tay khi quyết định các nội dung công tác của Hội, khi bầu Ban Chấp hành, Ban Thư ký, các chức danh lãnh đạo của Hội ở các cấp và đại biểu đi dự Đại hội, Hội nghị đại biểu Hội cấp trên.

c) Các thành viên có trách nhiệm đề xuất, thảo luận, thống nhất và phối hợp để tổ chức thực hiện các chương trình hoạt động của Hội.

2. Hội Sinh viên Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước, được phép hoạt động ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

3. Hội hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước của Cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về thanh niên và vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Hội là thành viên tập thể của Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam và Hội Sinh viên quốc tế.

4. Hội Sinh viên Việt Nam có tư cách pháp nhân, trụ sở Trung ương Hội đặt tại Thủ đô Hà Nội.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Điều 4. Chức năng, nhiệm vụ.

1. Tập hợp, đoàn kết, khuyến khích, giúp đỡ hội viên, sinh viên trong học tập và rèn luyện, hoàn thành nhiệm vụ của người sinh viên, góp phần xây dựng nhà trường vững mạnh.

2. Giáo dục lý tưởng, truyền thống đạo đức, lối sống và ý thức pháp luật cho hội viên, sinh viên.

3. Phản ánh nhu cầu, nguyện vọng của sinh viên; tham gia phản biện, đề xuất các chủ trương, chính sách liên quan đến sinh viên. Tổ chức các hoạt động thiết thực chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ các quyền lợi hợp pháp, chính đáng của hội viên, sinh viên và tổ chức Hội.

4. Đoàn kết, phát triển quan hệ hữu nghị hợp tác với các tổ chức sinh viên, thanh niên tiến bộ và nhân dân các nước trên thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 5. Hội viên.

1. Sinh viên là công dân Việt Nam đang học bậc đại học, cao đẳng ở trong và ngoài nước tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội thì được kết nạp vào Hội Sinh viên Việt Nam.

2. Cán bộ, giáo viên, các nhà hoạt động chính trị, khoa học, kinh tế, xã hội, văn hóa, nghệ thuật có uy tín trong sinh viên, trong xã hội, ở trong và ngoài nước có đóng góp tích cực cho Hội và tự nguyện tham gia các hoạt động của Hội thì có thể được kết nạp là hội viên danh dự Hội Sinh viên Việt Nam.

3. Những người đã học qua bậc đại học, cao đẳng, nếu được cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội thì tiếp tục hoạt động trong tổ chức Hội.

Thủ tục kết nạp hội viên; quyền và nghĩa vụ của hội viên danh dự do Ban Thư kí Trung ương Hội quy định.

Điều 6. Quyền của hội viên.

1. Yêu cầu tổ chức Hội đại diện, bảo vệ các quyền lợi hợp pháp, chính đáng của mình trước pháp luật và công luận, được giúp đỡ và tạo điều kiện phấn đấu để trưởng thành; đề đạt ý kiến, nguyện vọng thông qua tổ chức Hội về các vấn đề liên quan đến học tập, rèn luyện, đời sống với Đảng, Nhà nước, các Bộ, ban ngành, đoàn thể xã hội.

2. Được cấp thẻ hội viên; tham gia mọi hoạt động và được hưởng các phúc lợi tập thể của Hội hoặc do Hội quản lý.

3. Bàn bạc và giám sát các công việc của Hội, được ứng cử và đề cử vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội.

Điều 7. Nhiệm vụ của hội viên.

1. Luôn luôn phấn đấu vì lý tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh; tích cực học tập, rèn luyện và tham gia công tác xã hội, đoàn kết giúp đỡ các hội viên, sinh viên trong học tập và trong cuộc sống.

2. Chấp hành Hiến pháp và pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, giữ gìn nhân cách người sinh viên, tham gia xây dựng môi trường văn hóa trong sinh viên và trong xã hội.

3. Thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ và các nghị quyết của Hội, tích cực tuyên truyền, nâng cao, bảo vệ uy tín và mở rộng ảnh hưởng của Hội trong sinh viên và trong xã hội, sinh hoạt và đóng hội phí đầy đủ đúng quy định.

Chương IV

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 8. Tổ chức của Hội.

1. Tổ chức của Hội bao gồm:

a) Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam.

b) Hội Sinh viên tỉnh, thành phố.

c) Hội Sinh viên các trường đại học, cao đẳng, học viện, viện đào tạo hệ đại học, cao đẳng.

d) Hội Sinh viên các trường được thành lập các đơn vị trực thuộc gồm: Các Liên chi Hội, chi hội, câu lạc bộ, đội, nhóm công tác của sinh viên.

2. Việc thành lập, sáp nhập, giải thể và thanh quyết toán tài sản, tài chính của các cấp Hội thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội và hướng dẫn của Ban Thư ký Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội Sinh viên Đại học Quốc gia, Đại học khu vực và nhiệm vụ của Ban Chấp hành Liên chi hội do Ban Thư ký Trung ương Hội quy định.

Điều 9. Việc thành lập tổ chức Hội Sinh viên Việt Nam tại nước ngoài.

Hội Sinh viên Việt Nam được thành lập trong sinh viên Việt Nam ở nước ngoài. Việc thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định do Ban Thư ký Trung ương Hội ban hành sau khi được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính quyền nước sở tại.

Điều 10. Đại hội Hội Sinh viên các cấp.

1. Nhiệm kỳ của Đại hội Hội Sinh viên các cấp

a) Đại hội đại biểu toàn quốc, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Đại học Quốc gia, Đại học khu vực: 05 năm 01 lần.

b) Đại hội đại biểu cấp trường, Liên chi hội: 05 năm 02 lần.

c) Đại hội chi hội: 01 năm 01 lần.

2. Số lượng đại biểu Đại hội cấp nào do Ban Chấp hành Hội ở cấp đó quyết định, thành phần đại biểu gồm các ủy viên Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội, đại biểu do Đại hội hoặc hội nghị đại biểu cấp dưới hiệp thương dân chủ bầu lên và đại biểu chỉ định (Số lượng đại biểu chỉ định dự Đại hội không quá 5% tổng số đại biểu được triệu tập).

3. Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu Hội sinh viên các cấp.

a) Tổng kết công tác Hội và phong trào sinh viên nhiệm kỳ Đại hội của Hội Sinh viên cùng cấp.

b) Quyết định mục tiêu, chương trình hành động của Hội nhiệm kỳ mới.

c) Hiệp thương bầu ra Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội cùng cấp.

d) Thảo luận góp ý vào các văn kiện.

đ) Hiệp thương thống nhất biểu quyết bầu đại biểu đi dự Đại hội, hội nghị đại biểu cấp trên (nếu có).

4. Ban Chấp hành Hội Sinh viên các cấp có thể triệu tập Hội nghị đại biểu để kiện toàn Ban Chấp hành, thảo luận Văn kiện Đại hội cấp trên, hiệp thương bầu đại biểu đi dự Đại hội Hội Sinh viên cấp trên. Thành phần Hội nghị đại biểu gồm các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành cấp triệu tập Hội nghị và đại biểu do Ban Chấp hành cấp dưới bầu lên; số lượng đại biểu do Ban Chấp hành cấp triệu tập Hội nghị quyết định nhưng không nhiều hơn số đại biểu Đại hội nhiệm kỳ.

Điều 11. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội.

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Sinh viên Việt Nam là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo của Hội ở mỗi cấp là Đại hội ở cấp đó. Cơ quan lãnh đạo giữa 2 kỳ Đại hội của các cấp là Ban Chấp hành cùng cấp do Đại hội hiệp thương thống nhất bầu ra.

2. Ban Chấp hành Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam, Ban Chấp hành Hội sinh viên cấp tỉnh, thành phố, cấp trường hiệp thương bầu ra Ban Thư ký gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội và các ủy viên Ban Thư ký. Ban Thư ký là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành. Thường trực Ban Thư ký Hội Sinh viên các cấp gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch, có nhiệm vụ điều hành công việc hàng ngày giữa hai kỳ họp Ban Thư ký, quản lý tài chính của Hội cùng cấp.

3. Ban Chấp hành chi hội bầu ra chi hội trưởng, chi hội phó.

4. Hội nghị thường kỳ của Ban Chấp hành Trung ương Hội một năm họp một kỳ. Ban Chấp hành Hội Sinh viên tỉnh, thành phố một năm họp hai kỳ.

5. Hội nghị Ban Chấp hành Hội Sinh viên cấp trường, Liên chi hội một năm họp ít nhất bốn kỳ. Ban Chấp hành chi hội mỗi tháng họp ít nhất một kỳ. Việc tổ chức thêm các kỳ Hội nghị do Ban Chấp hành Hội Sinh viên cấp đó quyết định.

Điều 12. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cấp trường, Liên chi hội và chi hội.

Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành cấp nào do Đại hội cấp đó quyết định.

1. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: từ 21 đến 33 ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thư ký không quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành, trong đó có Chủ tịch và tối đa 3 Phó Chủ tịch. Đối với Hội Sinh viên thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, số lượng ủy viên Ban Chấp hành tối đa 45 ủy viên, số lượng ủy viên Ban Thư ký không quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành, trong đó có Chủ tịch và tối đa 4 Phó Chủ tịch.

2. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội Sinh viên cấp trường: từ 11 đến 21 ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thư ký không quá 1/3 số lượng ủy viên Ban Chấp hành, trong đó có Chủ tịch và từ 01 đến 03 Phó Chủ tịch (Đối với các trường có trên 10.000 sinh viên chính quy có thể có tối đa 27 ủy viên).

3. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Liên chi hội: từ 05 đến 15 ủy viên (không nhiều hơn số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội cấp trên trực tiếp), trong đó có Liên chi hội trưởng và 1 đến 2 Liên chi hội phó.

4. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành chi hội: từ 03 đến 05 ủy viên, trong đó có Chi hội trưởng và Chi hội phó.

5. Ban Chấp hành Hội các cấp được quyền quyết định kiện toàn Ban Chấp hành Hội cấp mình theo số lượng, cơ cấu đã được Đại hội thông qua trên cơ sở hiệp thương, giới thiệu từ cấp dưới lên và đề nghị Hội cấp trên trực tiếp công nhận.

Điều 13. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành và Ban Thư ký Trung ương Hội, Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cấp trường, Liên chi hội và chi hội.

1. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương Hội, Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp trường.

a) Tổ chức thực hiện Điều lệ Hội và Nghị quyết Đại hội cùng cấp, các chương trình, Nghị quyết của Hội Sinh viên Việt Nam.

b) Quyết định các chương trình hành động, nhiệm vụ đối nội, đối ngoại và công tác tổ chức, kiểm tra và tài chính của Hội cùng cấp.

c) Triệu tập Đại hội (Hội nghị) đại biểu cùng cấp.

d) Hiệp thương bầu Trưởng Ban Kiểm tra trong số ủy viên Ban Kiểm tra.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký Trung ương Hội, Hội Sinh viên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp trường.

a) Thay mặt Ban Chấp hành cùng cấp tổ chức, điều hành thực hiện Nghị quyết, chương trình công tác của Ban Chấp hành Hội cùng cấp.

b) Phối hợp với các cơ quan của Nhà nước, các tổ chức đoàn thể để giải quyết những vấn đề có liên quan đến công tác Hội và phong trào sinh viên.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Hội cấp dưới trong việc thực hiện các chủ trương công tác của Ban Chấp hành Hội cùng cấp.

d) Giúp Ban Chấp hành Hội cùng cấp nắm tình hình, phản ánh nhu cầu, nguyện vọng của sinh viên với các cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể cùng cấp và Hội Sinh viên cấp trên.

đ) Chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành Hội cùng cấp.

e) Chuẩn y kết nạp hội viên mới của các chi hội (áp dụng đối với Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp trường).

3. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành chi hội.

- a) Tổ chức thực hiện các chủ trương công tác của chi hội và Hội các cấp.
 - b) Nắm tình hình và nhu cầu sinh viên để kiến nghị, đề xuất với Ban Chấp hành Liên chi hội và Hội Sinh viên cấp trường.
 - c) Kết nạp hội viên mới, quản lý hội viên; giới thiệu hội viên ưu tú cho Đoàn bồi dưỡng kết nạp.
 - d) Quản lý thu, chi, trích nộp hội phí.
4. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội Sinh viên Đại học Quốc gia, Đại học khu vực và nhiệm vụ của Ban Chấp hành Liên chi hội thực hiện theo quy định tại khoản Điều 8 điều lệ này.

Chương V

CÔNG TÁC KIỂM TRA CỦA HỘI VÀ BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

Điều 14. Công tác kiểm tra của Hội.

1. Kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo của Hội. Tổ chức Hội phải tiến hành công tác kiểm tra.
2. Các cấp bộ Hội lãnh đạo công tác kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra các tổ chức Hội và hội viên chấp hành Điều lệ, Nghị quyết và thực hiện các chương trình công tác của Hội.

Điều 15. Ban Kiểm tra các cấp.

1. Ban Kiểm tra các cấp là cơ quan giúp việc và chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành cùng cấp và sự chỉ đạo của Ban Kiểm tra cấp trên.
2. Ban Kiểm tra của Hội được thành lập từ Trung ương đến cấp trường. Ban Kiểm tra do Đại hội cùng cấp hiệp thương bầu ra và được Ban Thư ký Hội Sinh viên cấp trên trực tiếp công nhận.
3. Cơ cấu, số lượng ủy viên Ban Kiểm tra mỗi cấp; việc công nhận và cho rút tên ủy viên Ban kiểm tra thực hiện theo hướng dẫn của Ban Thư ký Trung ương Hội.
4. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng cấp.
5. Liên chi hội, chi hội hiệp thương cử một ủy viên Ban Chấp hành phụ trách công tác kiểm tra.

Điều 16. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra các cấp.

1. Tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thư ký cùng cấp kiểm tra việc thi hành Điều lệ, Nghị quyết, chủ trương và các chương trình công tác của Hội.
2. Kiểm tra cán bộ, hội viên, ủy viên Ban Chấp hành cùng cấp và tổ chức Hội cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ của Hội.
3. Giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ, hội viên và nhân dân liên quan đến cán bộ, hội viên; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên.
4. Kiểm tra công tác hội phí, việc sử dụng các nguồn quỹ khác của các đơn vị trực thuộc Ban chấp hành cùng cấp và cấp dưới.

5. Tham mưu cho Ban Chấp hành và Ban Thư ký cùng cấp về công tác khen thưởng, kỷ luật và kiểm tra việc thi hành của tổ chức Hội cấp dưới.

6. Tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thư ký chỉ đạo tổ chức Hội cấp dưới báo cáo những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra; đề xuất, tham mưu cho Ban Chấp hành cùng cấp chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ các quyết định về kỷ luật của cấp bộ Hội cấp dưới; kiểm tra hoạt động của Ban kiểm tra cấp dưới.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 17. Khen thưởng.

Cán bộ, hội viên, các cấp Hội và những người có công trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng sinh viên, trong công tác xây dựng Hội và phong trào sinh viên đều được hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

Điều 18. Kỷ luật.

Cán bộ, hội viên, các cấp Hội vi phạm Điều lệ Hội, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Hội thì bị xem xét kỷ luật với các hình thức sau:

1. Đối với cán bộ, hội viên: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội.
2. Đối với các cấp Hội: Khiển trách, cảnh cáo, giải thể.
3. Quy định cụ thể về khen thưởng và kỷ luật theo hướng dẫn của Ban Thư ký Trung ương Hội.

Chương VII

TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 19. Tài chính của Hội.

1. Các nguồn thu của Hội gồm:
 - a) Hội phí do hội viên đóng góp.
 - b) Kinh phí Nhà nước và nhà trường hỗ trợ.
 - c) Các khoản thu hợp pháp khác.
2. Các khoản chi của Hội.
 - a) Chi cho các hoạt động của Hội.
 - b) Chi cho công tác khen thưởng;
 - c) Chi đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động của Hội.

Điều 20. Quản lý tài chính của Hội

Việc quản lý, sử dụng tài chính của Hội Sinh viên do Ban Chấp hành, Ban Thư ký Hội các cấp thực hiện theo nguyên tắc quản lý tài chính của Nhà nước.
